



GT.0000026375

HỌC VIỆN NGÂN HÀNG



Giáo trình

TÀI TRỢ DỰ ÁN



NHÀ XUẤT BẢN DÂN TRÍ

NGND.PGS.TS. TÔ NGỌC HÙNG
TS. TRƯƠNG QUỐC CƯỜNG (Đồng chủ biên)

GIÁO TRÌNH TÀI TRỢ DỰ ÁN

NHÀ XUẤT BẢN DÂN TRÍ

LỜI NÓI ĐẦU

Trong công cuộc đổi mới hiện nay, ngành ngân hàng càng tỏ rõ vị trí quan trọng hàng đầu của mình đối với sự phát triển của đất nước. Thực tế những năm qua, trong sự đổi mới bộ mặt của đất nước, hoạt động của hệ thống ngân hàng nói chung và ngân hàng thương mại nói riêng được coi không chỉ là điều kiện mà còn là động lực đảm bảo thắng lợi cho công cuộc đổi mới. Tuy nhiên, hoạt động ngân hàng thương mại Việt Nam hiện nay đang gặp phải những trở ngại cơ bản cần phải vượt qua trong những năm tới đó là: chất lượng đầu tư vốn còn thấp; khả năng mở rộng đầu tư còn nhiều hạn chế, đặc biệt là đầu tư trung và dài hạn; các dịch vụ ngân hàng phát triển còn chậm.

Đứng trước yêu cầu đó, cần phải có một hệ thống ngân hàng tốt, cũng như không ngừng nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống ngân hàng này. Vì vậy, những kiến thức cơ bản về tài trợ dự án cần phải được am hiểu một cách sâu sắc, cập nhật thường xuyên nhằm theo kịp sự phát triển của nền kinh tế và đáp ứng được những đòi hỏi có tính chuẩn mực quốc tế.

Với lý do trên, để đáp ứng kịp thời cho công tác giảng dạy, học tập của sinh viên và mọi người có quan tâm đến lĩnh vực này, tập thể giảng viên Học viện Ngân hàng đã tổ chức biên soạn **Giáo trình Tài trợ dự án**. Đây là một môn học nghiệp vụ có vị trí quan trọng trong cơ cấu kiến thức của cán bộ và sinh viên kinh tế chuyên ngành ngân hàng trang bị những kiến thức cơ bản để cán bộ và sinh viên chuyên ngành ngân hàng có khả năng phân tích, đánh giá các dự án đầu tư, lựa chọn những dự án khả thi

và xác định được các phương thức tài trợ cho dự án. **Giáo trình Tài trợ dự án** bao gồm năm chương:

- Phó giáo sư - Tiến sĩ Tô Ngọc Hưng đồng chủ biên, trực tiếp viết chương II, chương V và đồng tác giả chương IV.

- Tiến sĩ Trương Quốc Cường viết chương II và đồng tác giả chương IV.

- Tiến sĩ Nguyễn Đức Trung viết chương III.

Trong quá trình biên soạn, tập thể tác giả đã có rất nhiều cố gắng, song chắc chắn không thể tránh khỏi những thiếu sót nhất định. Chúng tôi rất mong nhận được những ý kiến đóng góp chân thành của bạn đọc.

Thay mặt tập thể biên soạn

Chủ biên

NGND. PGS. TS. TÔ NGỌC HƯNG

Chương I

TỔNG QUAN VỀ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ

I. KHÁI NIỆM, PHÂN LOẠI VÀ ĐẶC ĐIỂM ĐẦU TƯ

1. Khái niệm

Lịch sử phát triển kinh tế thế giới trong những thập niên gần đây đã khẳng định vai trò của đầu tư đối với sự phát triển của mỗi quốc gia nói chung và từng doanh nghiệp nói riêng. Đầu tư cho tương lai đóng vai trò then chốt quyết định vận hội kinh tế của các quốc gia, sự tồn tại và phát triển của các doanh nghiệp. Những nước tiêu dùng phần lớn thu nhập của mình, có mức đầu tư thấp, tốc độ tăng trưởng kinh tế sẽ không cao, ngược lại, tỷ lệ đầu tư tính theo GDP tăng, tốc độ tăng trưởng kinh tế sẽ cao; Những doanh nghiệp không chú trọng đầu tư sẽ khó thích nghi và phát triển trong kinh tế thị trường, sản phẩm tiêu thụ dễ bị suy yếu, doanh số bán ra bị giảm sút, sản xuất - kinh doanh sẽ trì trệ.

Tuy nhiên, hiện nay còn nhiều cách hiểu (quan niệm) khác nhau về đầu tư. Các nhà kinh tế vĩ mô cho rằng: “Đầu tư là đưa thêm một phần sản phẩm cuối cùng vào kho tài sản vật chất sản sinh ra thu nhập của quốc gia hay thay thế các tài sản vật chất đã hao mòn”. David Begg, nhà kinh tế học nổi tiếng cho rằng: “Đầu tư là việc các hãng mua sắm tư liệu sản xuất mới”. Xuất phát từ nguồn gốc của đầu tư, Samuelson chỉ ra rằng:

“Đầu tư là sự hy sinh tiêu dùng hiện tại để tăng tiêu dùng cho tương lai. Thay vì ăn nhiều bánh pizza hôm nay, chúng ta hãy xây dựng các lò bánh nướng để có thể sản xuất ra nhiều bánh pizza hơn cho tiêu dùng ngày mai”.

Dù được nhìn nhận dưới góc độ nào đi chăng nữa thì công cuộc đầu tư đều phải bỏ vốn ban đầu và mục tiêu của đầu tư là hiệu quả. Lợi ích dự kiến thu được của công cuộc đầu tư phải lớn hơn chi phí bỏ ra cho công cuộc đầu tư đó và đạt được mục tiêu không thể một sớm một chiều mà cần phải có một khoảng thời gian khá dài nhất định.

Như vậy, có thể hiểu: “Đầu tư là quá trình sử dụng các nguồn lực, nhằm đạt được mục tiêu nhất định trong một thời gian xác định”.

2. Phân loại đầu tư

Thực tiễn cho thấy hoạt động đầu tư rất đa dạng và phong phú. Điều này được thể hiện trên các khía cạnh như: chủ thể thực hiện đầu tư, hình thức và lĩnh vực đầu tư... Chủ thể tham gia đầu tư có thể là Nhà nước, doanh nghiệp, cá nhân. Họ có thể lựa chọn đầu tư vào những ngành mà mình yêu thích hay có sở trường; hoặc đầu tư vào lĩnh vực thuộc trách nhiệm như: Đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng, đầu tư cho ngành công nghiệp, nông nghiệp, thương mại, du lịch... Mặt khác, họ cũng có thể trực tiếp hoặc gián tiếp tham gia vào quá trình quản lý, điều hành và thực hiện quá trình đầu tư.

Mặc dù rất đa dạng và phong phú, song hoạt động đầu tư có thể phân thành những loại chính như sau:

2.1. Phân loại đầu tư theo ngành

Khi sử dụng tiêu thức này để phân loại, hoạt động đầu tư bao gồm:

- Đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng: là hoạt động bỏ vốn nhằm phát triển cơ sở hạ tầng kĩ thuật như điện, nước, cầu, cống, thông tin liên lạc... và cơ sở hạ tầng xã hội như trường học, bệnh viện, cơ sở văn hoá, thể thao...

- Đầu tư phát triển công nghiệp: là hoạt động bỏ vốn để xây dựng, cải tạo, mở rộng các công trình công nghiệp.

- Đầu tư phát triển nông nghiệp: là hoạt động bỏ vốn để xây dựng, cải tạo, mở rộng các công trình nông nghiệp.

- Đầu tư phát triển dịch vụ: là hoạt động bỏ vốn để xây dựng các công trình dịch vụ (thương mại, khách sạn - du lịch...).

Cách phân loại này cho thấy vị trí của từng loại hoạt động đầu tư để từ đó bố trí cơ cấu đầu tư cân đối, hợp lý trong từng thời kì.

2.2. Phân loại theo đặc điểm hoạt động

Theo đặc điểm hoạt động của kết quả đầu tư thì đầu tư chia thành:

- Đầu tư cơ bản nhằm tạo ra tài sản cố định.

- Đầu tư vận hành nhằm tạo ra tài sản lưu động.

Đầu tư cơ bản thường đòi hỏi nhu cầu vốn lớn, thời gian dài, quá trình thực hiện đầu tư phức tạp, trải qua nhiều giai đoạn, nhiều công việc theo một trình tự nhất định, công tác quản lý cũng phức tạp hơn. Đầu tư vận hành có nhu cầu vốn nhỏ hơn, quá trình thực hiện đầu tư đơn giản, công tác quản lý cũng đơn giản. Qua cách phân loại này để có biện pháp quản lý và chính sách đầu tư phù hợp với từng loại đầu tư.

2.3. Phân loại theo hình thức đầu tư

Khi sử dụng chỉ tiêu này để phân loại, hoạt động đầu tư bao gồm:

- Hình thức đầu tư mới: là hoạt động bỏ vốn để xây dựng các công trình mới hoặc các đơn vị sản xuất kinh doanh có tư cách pháp nhân riêng.

- Hình thức đầu tư chiều sâu, mở rộng qui mô sản xuất: là hoạt động bỏ vốn để mở rộng công trình cũ đang hoạt động, nâng cao công suất, tăng thêm mặt hàng, hoặc nâng cấp, hiện đại hoá, đồng bộ hoá dây chuyền sản xuất, dịch vụ trên cơ sở các công trình sẵn có.

2.4. Phân loại theo nguồn vốn đầu tư

Theo tiêu thức này, một cách khái quát nhất, hoạt động đầu tư bao gồm:

- Đầu tư bằng nguồn vốn trong nước như vốn Ngân sách Nhà nước, vốn tự có, vốn tín dụng Ngân hàng...

- Đầu tư bằng nguồn vốn nước ngoài như vốn đầu tư trực tiếp, vốn vay, viện trợ...

2.5. Phân loại theo chủ thể đầu tư

Khi sử dụng chỉ tiêu này để phân loại, hoạt động đầu tư bao gồm:

- Đầu tư của Nhà nước.

- Đầu tư của doanh nghiệp.

- Đầu tư cá nhân.

2.6. Phân loại theo chức năng quản trị vốn

Cách phân loại này còn gọi là phân loại theo mối quan hệ quản lý của chủ đầu tư. Theo tiêu thức này, hoạt động đầu tư bao gồm:

- Đầu tư trực tiếp: là hoạt động đầu tư trong đó, chủ đầu tư trực tiếp tham gia quản trị và sở hữu vốn đã bỏ ra. Vì vậy,